TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78**/2022/HS-ST
Ngày: 26-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thuận.

Ông Đặng Ngọc Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1969 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà A đường B, phường C, quận D, Tp Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trần B sinh năm 1922 và bà Tân Thị Đ, sinh năm 1924. Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1978 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án: Ngày 18/11/2021 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/11/2019 bị Công an phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Nghĩa An- Bộ Công an. Có mặt.

+ Bị hại: Ông Phạm Đình T, sinh năm 1989, trú tại: Xã A1, huyện B1, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Đức S, sinh năm 1982, trú tại: Xóm A2, xã B2, huyện C2, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Người làm chứng: Ông Phạm Quang H, sinh năm 1982, trú tại: Phường A3, thị xã B3, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 12/01/2022, Trần Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37P1- 7442 trên tuyến đường Nguyễn Tất Thành, thành phố Đà Nẵng tìm sơ hở của các công trình đang xây dựng để trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn giao nhau với đường Hà Khê, thuộc phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, N thấy công trình thi công hố thu gom nước thải ở sát biển do anh Phạm Đình T (là chủ thầu công trình) không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp sắt thép có tại công trình. Lúc này, N liền dựng xe 37P1- 7442 sát công trình rồi đi vào bên trong lấy trộm 02 thanh sắt phi 20, dài 2,6m rồi đem ra ngoài công trình, định đưa lên xe 37P1- 7442 điều khiển tẩu thoát thì bị anh Phạm Quang H (hiện tạm trú tại công trình) phát hiện, bắt giữ, giao công an phường Xuân Hà xử lý.

* Vật chứng tạm giữ của Trần Văn Ngà:

- 02 thanh sắt phi 20, mỗi cây dài 2,6m, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho anh Phạm Đình T.

- Xe mô tô biển kiểm soát 37P1- 7442 do ông Hoàng Đức S đứng tên chủ sở hữu. Trần Văn N mua lại xe trên vào năm 2010 của một người (không rõ lai lịch, địa chỉ) và không có giấy tờ mua bán xe, với giá 1.000.000 đồng. Hiện ông Skhông có mặt tại địa phương. Chiếc xe chưa rõ nguồn gốc nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục xác minh điều tra làm rõ xử lý sau.

* Bản kết luận định giá tài sản ngày 25/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Thanh Khê xác định: 02 thanh sắt phi 20, mỗi cây dài 2,6m có giá trị 247.090đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Đình T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, Trần Văn N khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Nguyên nhân, điều kiện phạm tội: Trần Văn N lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

Tại bản cáo trạng số 59/CT- VKS ngày 10 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2021/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Đình T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Bị cáo Trần Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 12/01/2022, tại công trình thi công hố gom nước thải sát biển ở đoạn giao nhau giữa đường Nguyễn Tất Thành và Hà Khê, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng, Trần Văn N đã có hành vi trộm cắp 02 thanh sắt phi 20, dài 2,6 m của ông Phạm Đình T. Qua định giá, tài sản có giá trị 247.090 đ (Hai trăm bốn mươi bảy ngàn, không trăm chín mươi đồng). Trần Văn N có 01

tiền án chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi trên của Trần Văn N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 59/CT- VKS ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo có tính chất ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 18/11/2021 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 19/11/2019 bị Công an phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Do vậy, hình phạt đối với bị cáo phải thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 thanh sắt phi 20, mỗi cây dài 2,6m, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho ông Phạm Đình T, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

- Đối với: Xe mô tô biển kiểm soát 37P1- 7442 do ông Hoàng Đức S đứng tên chủ sở hữu. Trần Văn N mua lại xe trên vào năm 2010 của một người (không rõ lai lịch, địa chỉ) và không có giấy tờ mua bán xe, với giá 1.000.000 đồng. Hiện ông S không có mặt tại địa phương. Chiếc xe chưa rõ nguồn gốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục xác minh điều tra làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Đình T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N **09 (chín) tháng** tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp với phần hình phạt 02 (hai) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù chưa chấp hành của Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2021/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng, buộc bị cáo Trần Văn N chấp hành hình phạt chung là **11 (mười một) tháng 22 (hai mươi hai) ngày** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2022.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam công an TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Hưng